

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán nhà nước,  
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam,  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300100628
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại: 0234 3864 337
- Số fax: 0234 3864 338
- Website: [www.huegatex.com.vn](http://www.huegatex.com.vn)
- Mã cổ phiếu: HDM

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/2005/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt May Huế, hoạt động theo giấy phép đăng ký số 3103000140 ngày 17/11/2005 và thay đổi lần thứ ba số 3300100628 ngày 17/02/2017 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 29/12/2009. Ngày giao dịch chính thức 21/01/2010 theo Thông báo số 15/TB-SGDCKHN ngày 11/01/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 10/11/2016 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

#### 2.1 Những thành tích được ghi nhận:

+ Năm 1993: Nhận Huân chương Lao động Hạng Ba và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc

của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 1995: Nhận Huân chương Lao động hạng nhì.

+ Năm 1998: Nhận Huân chương Lao động hạng nhất và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2003-2006: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2008: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Công Thương, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2009: Nhận Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Năm 2010: Nhận Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ, Cờ Đơn vị sản xuất dẫn đầu Khối Doanh nghiệp tỉnh.

+ Năm 2011: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2012: Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ.

+ Năm 2013: Nhận Huân chương Độc lập Hạng ba, Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty nhận huân chương Lao động Hạng Ba, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc của Chính phủ, Giải thưởng Đơn vị sử dụng lao động hài hòa của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2014: Công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công Thương, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Thừa Thiên Huế, Danh hiệu “Vì người lao động”, Danh hiệu “Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện Ngành Dệt May Việt Nam”, VCCI tặng bằng khen, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2014.

+ Năm 2015: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, được Bộ LĐTBXH – Tổng LĐLĐVN và VCCI tiếp tục vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động.

+ Năm 2016: Công ty nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, tiếp tục được vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động lần thứ ba liên tiếp, Giấy khen của Cục Hải quan Thừa Thiên Huế, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

## **2.2 Thành tựu trong hoạt động SXKD:**

Công ty Cổ phần Dệt May Huế là thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập ngày 26/3/1988. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sợi, vải dệt kim và hàng may mặc. Công ty có 6 nhà máy thành viên với gần 4.000 cán bộ công nhân lao động, doanh thu hàng năm gần 1.500 tỷ đồng. Các nhà máy thành viên của Công ty bao gồm:

Nhà máy Sợi: Trong những năm trở lại đây, Công ty chú trọng đẩy mạnh việc đầu tư, lắp đặt, hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị với 6 vạn cọc sợi nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các mặt hàng cũng như nâng cao năng suất đem lại hiệu quả cao, đảm bảo đạt kế hoạch mục tiêu đề ra năm 2016.

Nhà máy Dệt Nhuộm: Được trang bị đồng bộ các thiết bị dệt kim, nhuộm, hoàn tất nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan, với sản lượng vải dệt kim 1.300 tấn/năm. Trong năm 2016 hoàn thành việc đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất các đơn hàng có sử dụng sợi Spadex đa dạng hóa các năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các mặt hàng mới, đảm bảo nguồn hàng FOB phục vụ cho nhóm May.

Nhà máy May: Với 50 chuyên may, được trang bị các máy may hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan, với sản phẩm chính là áo T- shirt, Polo- shirt, áo Jacket, quần Short, quần áo trẻ em và các loại hàng may mặc khác làm từ vải dệt kim và dệt thoi. Sản lượng đạt trên 15 triệu sản phẩm/năm, tiếp tục cải tiến công tác quản lý, tiền lương, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Xí nghiệp Cơ Điện chuyên vận hành chuyển tải trạm điện 110/6 KV, gia công cơ khí; sửa chữa và xây dựng các công trình phụ cho các nhà máy thành viên. Công ty đã tiến hành đầu tư, tu bổ, nâng cấp trạm biến áp 110kV.

Sản phẩm của Công ty hiện nay đang được xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU, Đài Loan, Hàn Quốc (đối với hàng may mặc); Thổ Nhĩ Kỳ, Ai cập, Bồ Đào Nha (đối với sản phẩm sợi) và được bán rộng rãi trên thị trường nội địa. Sản phẩm Công ty nhiều năm được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, giải thưởng Sao vàng Đất Việt và các giải thưởng khác.

Năm 2016, tổng doanh thu Công ty đạt 1.494 tỷ đồng.

### **3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải, hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

### **4. Định hướng phát triển:**

#### **4.1 Tầm nhìn Công ty:**

Huegatex - Trung tâm Dệt May thời trang của Việt Nam và thế giới, có môi trường thân thiện, tăng trưởng bền vững và hiệu quả hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.

#### **4.2 Sứ mệnh của Huegatex:**

Huegatex cung cấp cho khách hàng và người tiêu dùng những sản phẩm thời trang đáng tin cậy cùng những dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự tự tin khi đồng hành cùng thương hiệu Huegatex.

#### **4.3 Giá trị cốt lõi Công ty:**

##### **Khách hàng là trọng tâm**

Mọi hoạt động đều hướng tới khách hàng; khách hàng luôn là trọng tâm trong việc hoạch định chính sách và chiến lược.

##### **Trách nhiệm xã hội**

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp chủ lực, Huegatex hoạt động không chỉ vì mục đích kinh doanh mà còn cam kết đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển xã hội.

### **Sáng tạo và chất lượng**

Những yếu tố trung tâm của sáng tạo là kỹ năng tạo ra mẫu mã phù hợp, lựa chọn chất liệu, cải tiến thiết bị và quy trình nhằm đạt được những tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với thị trường và người tiêu dùng.

### **Linh động và hiệu quả**

Hệ thống quản trị và sản xuất mang tính linh động cao nhằm đáp ứng nhu cầu thời trang của khách hàng.

Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.

### **Người lao động**

Người lao động được quyền phấn đấu, cống hiến làm việc hết mình – được quyền hưởng thụ đúng với chất lượng, hiệu quả của cá nhân đóng góp – được quyền tôn vinh lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua.

### **4.4. Triết lý kinh doanh:**

Làm đúng ngay từ đầu;

An toàn, hiệu quả, bền vững và chuẩn mực quốc tế;

Đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm xã hội;

Sự thịnh vượng của khách hàng là sự thành công của Huegatex.

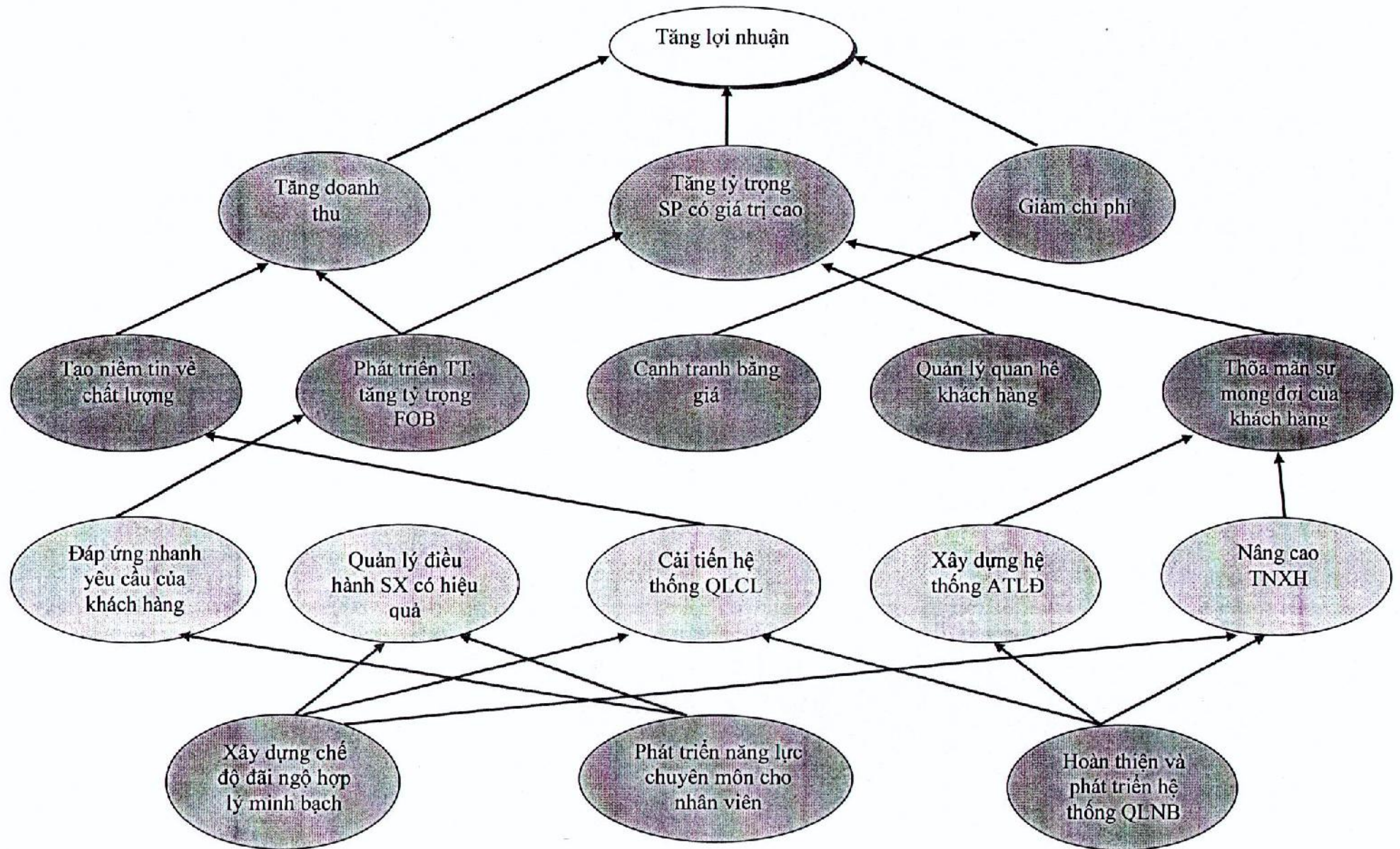
### **4.5. Slogan:**

*Thịnh vượng khách hàng – Phần vinh Công ty – Hòa hòa lợi ích*

### **4.6 Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa; mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp ngân sách nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

#### 4.7 CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ



## **5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

### **5.1 Mô hình quản trị:**

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

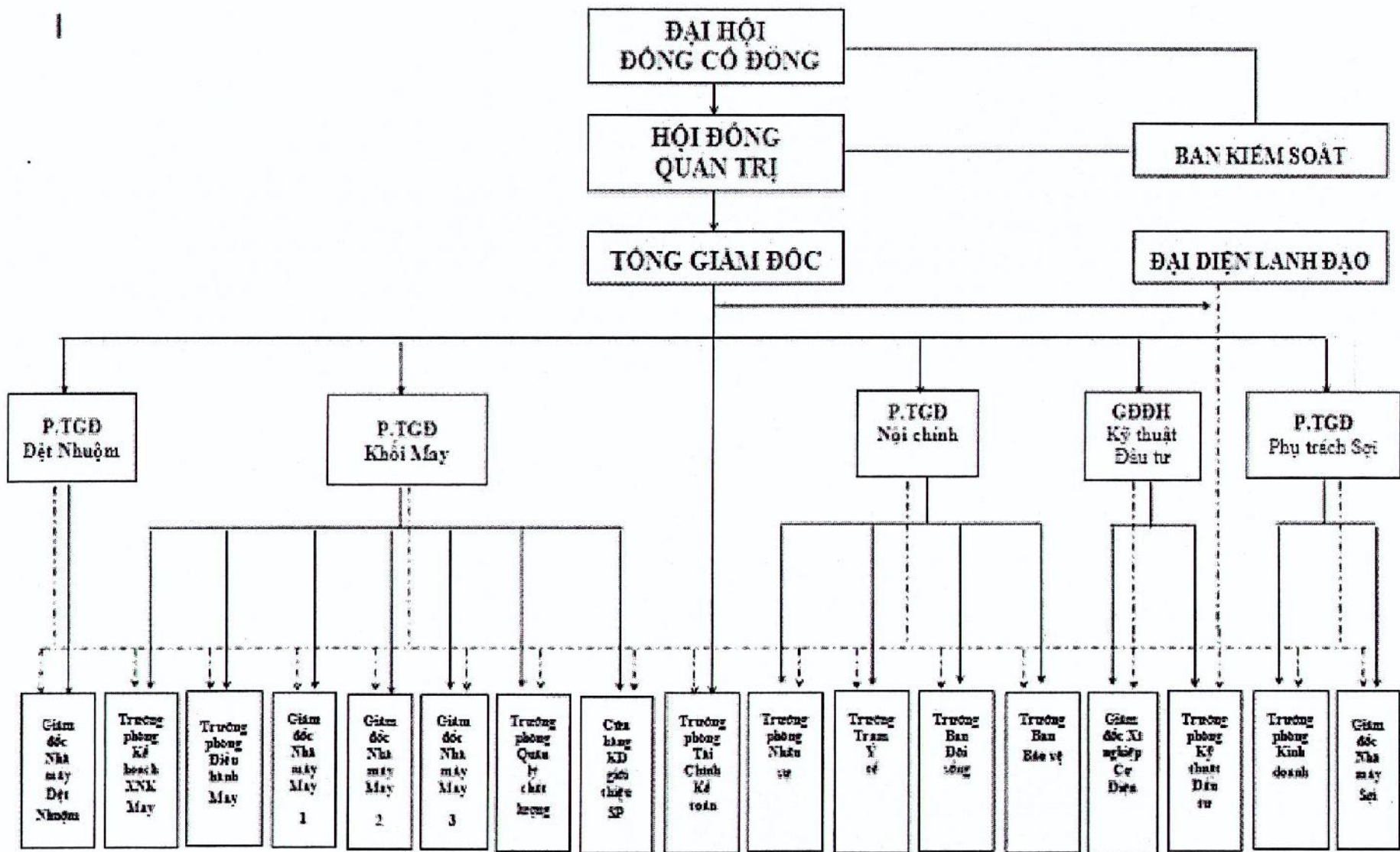
- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Tổng Giám đốc:** là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Điều hành:** P.TGD – GĐDH giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

- **Các phòng chức năng:** Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

### **5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**



—————> Quan hệ trực tuyến  
 - - - - -> Quan hệ chức năng

### 5.3 Các công ty có liên quan:

5.3.1 Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn Cổ phần/vốn góp tại Công ty: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm 63,89% Vốn điều lệ, tương ứng 63.898.240.000 Cổ phần.

5.3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2016 là 6.783.000.000 đồng, trong đó:

STT	Các Công ty có liên quan	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn DHM góp	Tỷ lệ góp vốn %
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt – May Thiên An Phát.	Đồng	30.000.000.000	1.500.000.000	5,00
2	Công ty Cổ phần Dệt Kim Vinatex	Đồng	38.000.000.000	1.008.000.000	2,65
3	Công ty Cổ phần Bông và KDTH Miền Trung	Đồng	9.133.000.000	650.000.000	7,12
4	Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.	Đồng	14.100.000.000	625.000.000	4,43
5	Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.	Đồng	20.000.000.000	3.000.000.000	15,00

Tháng 8/2016, được sự đồng ý của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã tiến hành thoái toàn bộ vốn đầu tư tương ứng 600.000 cổ phần của Công ty tại Công ty TNHH May Vinatex Hương Trà do đó tổng mức đầu tư của Công ty vào các công ty có liên quan giảm 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) so với đầu kỳ.

### 6. Các rủi ro:

#### 6.1 Rủi ro kinh tế:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt May Huế tập trung vào sản xuất sợi, vải, hàng may mặc, nên chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung, điều này tác động trực tiếp đến nhu cầu, sức tiêu dùng của người dân. Trong đó tình hình lạm phát, biến động lãi suất, tỷ giá đều có ảnh hưởng đến giá cả đầu vào, đồng thời ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của Công ty.

#### 6.2 Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

Đặc thù của ngành Dệt may hiện nay là hầu hết nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất chủ yếu phải nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như do yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rất nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có những biến động thất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất. Điều này cũng gây khó khăn cho Công ty trong việc khai thác những lợi ích từ việc tham gia hội nhập quốc tế với những yêu cầu cao về quy tắc ứng xử.

#### 6.3 Rủi ro về Luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, luật Lao động, quy định bảo vệ môi trường, luật Đầu



tư, các chính sách thuế, hải quan, luật chứng khoán và các thông tư, nghị định đi kèm. Hiện nay, hệ thống văn phạm pháp luật của Việt Nam đang được đổi mới và hoàn thiện. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình cập nhật, áp dụng và chuyển đổi.

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình giao thoa, hội nhập quốc tế thông qua các Hiệp định kinh tế song phương, điều này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ nhằm nhanh chóng nắm bắt kịp các cơ hội giao thương.

#### 6.4 Rủi ro nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm được nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

### II. Tình hình hoạt động trong năm:

#### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

Năm 2016 là năm khó khăn nhất trong 10 năm trở lại đây đối với ngành Dệt May Việt Nam; áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực; dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, việc chuyển nhượng doanh nghiệp diễn ra nhiều hơn so với các năm trước; tỷ lệ xuất khẩu của doanh nghiệp FDI tăng lên gần 70%, doanh nghiệp trong nước ngày càng thu hẹp; sức cạnh tranh giảm so với các nước; mặt khác sự biến đổi khí hậu, thiên tai bão lụt và sự cố môi trường biển đã tác động đến công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm, Công ty vừa tiến hành sản xuất vừa lắp đặt thiết bị mới nên một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả đã đề ra từ đầu năm (lợi nhuận đạt 52,63 tỷ).

Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2016 cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2016 (Triệu đồng)	Thực hiện 2016 (Triệu đồng)	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2016 và thực hiện 2015	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2016 và kế hoạch 2016
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	1.480.821	1.570.000	1.478.606	99,85	94,18
02	Tổng lợi nhuận trước thuế.	56.708	55.000	52.626	92,80	95,68

**Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2016**

Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.479 tỷ, xấp xỉ năm 2015 và chỉ đạt 94,18% KH. Trong năm tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, Công ty chịu nhiều tác động từ các yếu tố bên ngoài như: sự cạnh tranh của các doanh nghiệp FDI, tình hình chính trị thế giới bất ổn... đồng thời Công ty vừa tiến hành sản xuất vừa lắp đặt thiết bị mới đến cuối năm 2016 mới

hoàn thành đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch đề ra và giảm 7,2% so với năm 2015, mặc dù doanh thu tương đương so với năm trước nhưng lợi nhuận giảm do Công ty tiếp tục đầu tư bổ sung thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm, các chi phí đầu vào tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trong hoàn cảnh sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn, để Công ty hoạt động ổn định và có hiệu quả, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp, linh động trong từng hoàn cảnh của thị trường nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí thông qua việc tăng năng suất lao động, không ngừng cải tiến trong sản xuất, áp dụng Lean, Kaizen trong công tác sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng tinh gọn; xây dựng đội cơ động nhằm hỗ trợ, cải tiến năng suất, giảm thao tác thừa, đảm bảo chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001-2015 và luôn luôn thay đổi để hướng tới sự hợp lý trong việc vận hành hệ thống Công ty hoạt động tốt. Thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được không thể không kể đến sự đóng góp của đội ngũ công nhân viên ở từng đơn vị ngày càng chuyên nghiệp, chủ động hơn trong công việc, nhằm đạt mục tiêu mà Công ty đã đặt ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Tổng Giám đốc	324.588	3,25%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18.103	0,18%
3	Ông Trần Hữu Phong	Phó Tổng Giám đốc	209.995	2,10%
4	Ông Nguyễn Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc	18.560	0,19%
6	Ông Nguyễn Thanh Tý	Phó Tổng Giám đốc	18.493	0,19%
5	Ông Phạm Gia Định	Giám đốc Điều hành	309.507	3,10%
7	Ông Đoàn Tư	Kế Toán trưởng	11.737	0,12%
8	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	6.199	0,06%

**- Ông Nguyễn Bá Quang – Tổng Giám đốc:**

- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1960.
- Nơi sinh: Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 85/1 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Chính trị.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 324.588 cổ phần, chiếm 3,25% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 5.389.824 cổ phần, chiếm 53,89% Vốn điều lệ.

**- Ông Hồ Ngọc Lan – Phó Tổng Giám đốc:**

- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1963
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 77 Ngô Thế Lân, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Sợi - Dệt, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.103 cổ phần, chiếm 0,18% Vốn điều lệ.

**- Ông Trần Hữu Phong – Phó Tổng Giám đốc:**

- Ngày tháng năm sinh : 01/10/1957
- Nơi sinh: Huế - Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 119 Chi Lăng, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 209.995 cổ phần, chiếm 2,10% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 10% Vốn điều lệ.

**- Ông Nguyễn Văn Phong – Phó Tổng Giám đốc:**

- Ngày tháng năm sinh: 11/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 84 Nguyễn Biểu, TP Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.560 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ.

**- Ông Nguyễn Thanh Tý – Phó Tổng Giám đốc:**

- Ngày tháng năm sinh: 28/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.493 cổ phần, chiếm 0,18% Vốn điều lệ.

**- Ông Phạm Gia Định – Giám đốc Điều hành:**

- Ngày tháng năm sinh: 27/06/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Nơi ở hiện nay: 05 Phùng Chí Kiên, Xuân Phú, Thành phố Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 309.507 cổ phần, chiếm 3,10% Vốn điều lệ.

**- Ông Đoàn Tư - Kế toán Trưởng:**

- Ngày tháng năm sinh : 12/12/1957
- Nơi sinh: Đồng Hới, Quảng Bình
- Nơi ở hiện nay: 15/2/100 Ngự Bình, An Cựu, Tp Huế..
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 11.737 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ.

**- Bà Nguyễn Hồng Liên- Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978
- Nơi sinh: Thành phố Huế
- Nơi ở hiện nay: 5/92 Ông Ích Khiêm, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 6.199 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

**- Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2016: Không có**

## 2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	248	6,27%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.	272	6,80%
3	Công nhân kỹ thuật, lao động giản đơn	3.439	86,8%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động trực tiếp	3.678	94,5%
2	Lao động gián tiếp	271	5,5%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	1.228	31,1%
2	Nữ	2.731	68,9%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.959</b>	

Tính đến ngày 31/12/2016, toàn Công ty có 3.959 người, thu nhập bình quân: 7.369.000 đồng/người/tháng.

**3. Công tác đầu tư năm 2016:** Hoàn thành các dự án đầu tư bổ sung nâng cấp thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm với tổng mức đầu tư là 189,5 tỷ đồng. Lập dự án đầu tư nhà máy May 4 với tổng mức là 82,9 tỷ dự kiến quý I/2017 sẽ triển khai xây dựng và đưa vào sản xuất trong quý I/2018.

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1 Tình hình tài chính:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	606.215	679.215	12,04
Doanh thu thuần	1.480.821	1.478.313	-0,17
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.311	49.417	-12,24
Lợi nhuận khác	397	3.155	Gấp 7 lần
Lợi nhuận trước thuế	56.708	52.626	-7,20
Lợi nhuận sau thuế	44.063	42.777	-2,92
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,06%	50,5%	-1,10

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2016*

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Tăng/ giảm
<b>I. Khả năng thanh toán</b>					
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,06	1,26	0,20
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,74	0,11
<b>II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,69	-0,08
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	3,35	2,30	-1,05
<b>III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,64	8,23	-0,41
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,44	2,17	-0,27
<b>IV. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>					
1	Lợi nhuận/doanh thu	%	3,80	3,47	-0,33
2	Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	113,42	51,86	
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,27	6,29	-0,98
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,80	3,35	-0,45

*Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2016.*

Tình hình tài chính Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tốt hơn năm 2015. Chỉ tiêu cơ cấu vốn hay năng lực hoạt động, khả năng sinh lời biến động giảm do khách quan. Năm Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm đến cuối năm mới hoàn thành và đưa vào hoạt động, ngoài ra việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng đã làm tăng tổng tài sản kéo theo các chỉ tiêu trên biến động giảm.

Việc tăng vốn điều lệ tăng lên 100 tỷ đồng nên chỉ tiêu khả năng sinh lời trên mỗi cổ phần giảm 61,56% so với năm 2015. Nếu quy về vốn điều lệ cũ (50 tỷ đồng) thì khả năng sinh lời là tương đương với năm trước.

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

##### 5.1 Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 10.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.987.166 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 12.834 cổ phần. Đây là số cổ phần còn lại sau khi thực hiện phương chào bán cổ phần ra công chúng. Thực hiện theo Nghị quyết số 1611/NQ-HĐQT ngày 24/10/2016 đã bán số cổ phần cho 03 cổ đông hiện hữu đồng thời là cán bộ Lãnh đạo Công ty.

## 5.2 Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/02/2017:

### 5.2.1 Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn phát hành	98.738.250.000	98,74%	1.261.175.000	1,26%	100.000.000.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên.	72.935.730.000	72,94%	0	0	72.935.730.000	72,94%
Cổ đông sở hữu dưới 5%.	25.902.520.000	25,90%	1.261.175.000	1,26%	27.164.270.000	27,16%
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.738.250.000</b>	<b>98,74%</b>	<b>1.261.175.000</b>	<b>1,26%</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### 5.2.2 Danh sách cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ %	
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tòa nhà SENTINEL PLACE 41 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất: Sợi, Dệt - Nhuộm, May	6.389.834	63,89	0
Công ty TNHH Tường Long	70 Đường A, Khu Villa ADC Phú Thạnh, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Dệt -May	893.749	8,93	0

### 5.3 Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, Công ty tiến hành thực hiện phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 thông qua từ 49.995.570 đồng lên 100.000.000.000 đồng.

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có.

### 5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1 Báo cáo nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng năm 2016:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2016
1	Bông	Kg	8.519.852
2	Xơ	Kg	6.991.425
3	Sợi	Kg	892.006
4	Vải	Kg	392.733
5	Vải	Yard	14.444.329
6	Vải	m	8.976
7	Cổ cái	Cái	2.749.420
8	Túi Poly	Cái	4.661.052
9	Chỉ	Cuộn	836.443
10	Thùng	Cái	1.681.830
11	Nhãn	Cái	22.494.342
12	Cúc	Hạt	24.350.877

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

#### 6.2.1 Tiêu thụ năng lượng:

Với đặc thù sản xuất tại Công ty, Công ty sử dụng chính là nguồn năng lượng điện, với mức 45 triệu kWh/năm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các loại nhiên liệu: Than đá (với mức tiêu thụ 458 tấn/năm) và hơi nước (với mức tiêu thụ 11.813 tấn/năm).

#### 6.2.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm 2016:

Năm 2016, Công ty chú trọng việc thực hiện nâng cấp, bổ sung, thay thế thiết bị công nghệ nhằm tăng năng suất, giảm tiêu hao điện năng.

Năm 2016 Công ty tiếp tục đề ra phương án tiết kiệm điện trong sản xuất bằng cách quản trị hệ thống theo từng ngày để điều hành quá trình sản xuất và đề ra mục tiêu là giảm số kWh cho từng nhà máy; kết quả đạt được điển hình là giảm được số kWh so với các định mức mà Công ty đã ban hành, như sau:

- Nhà máy Sợi tiết kiệm được: **3.470.993 kWh/năm.**
- Nhà máy Dệt Nhuộm tiết kiệm được: **396.745 kWh/năm.**

Chi phí tiết kiệm điện (so với định mức) năm 2016 là 5,68 tỷ đồng.

Công ty kêu gọi CBCNV tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng điện hợp lý đặc biệt là vào các giờ cao điểm.

Điều độ dây chuyền hợp lý, giảm thiểu tối đa vận hành máy công nghệ ở chế độ không



tải và non tải. Dùng máy công nghệ bảo dưỡng vào giờ cao.

Thay thế chuyển đổi hệ thống đèn huỳnh quang 36W cho các đơn vị thanh viên trong Công ty bằng bóng đèn led Aurio 18W. Hệ thống đèn chiếu sáng môi trường đã thay thế các loại bóng đốt trực tiếp bằng bóng đèn cao áp có công suất thấp 75W, 125W và lắp bóng đèn led cao áp 30 W thử nghiệm và tiến đến việc thay thế toàn bộ đàn hiện có.

### **6.3 Tiêu thụ nước:**

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty ký hợp đồng cung cấp nước sạch với Công Ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp Nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát thiết bị cũng như tái sử dụng cho hệ thống thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm.

### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho Khu vực.

### **6.5 Chính sách liên quan đến Người lao động:**

Luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của Người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi khác:

- Thưởng các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13.
- Tiền ăn giữa ca.
- Bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hàng năm, khám phụ khoa.
- Cấp đồng phục và các phương tiện Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ.
- Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiếu, hi, tổ chức nghỉ mát hàng năm, chế độ công tác phí, hỗ trợ phương tiện đi lại cho Người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm 2016, Công ty đã trích 1.210 triệu đồng để ủng hộ và hỗ trợ các hoạt động từ thiện xã hội: Nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Thân Công ty đã thăm hỏi các gia đình chính sách, cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, các tổ chức xã hội từ thiện, thăm đôn biên phòng Phong Hải, xã Hồng Vân huyện A Lưới; Tặng quà cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn; Chương trình “Tết sum vầy”; Phụng dưỡng suốt đời 3 mẹ VNAH; Ủng hộ Quỹ khuyến học phường Thủy Dương và Quỹ Khuyến học tỉnh TT Huế; Đóng góp Quỹ đền ơn

đáp nghĩa.

### III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2016 là năm khó khăn nhất trong 10 năm trở lại đây đối với ngành Dệt May Việt Nam; áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực; dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, việc chuyển nhượng doanh nghiệp diễn ra nhiều hơn so với các năm trước; tỷ lệ xuất khẩu của doanh nghiệp FDI tăng lên gần 70%, doanh nghiệp trong nước ngày càng thu hẹp; sức cạnh tranh giảm so với các nước; mặt khác sự biến đổi khí hậu, thiên tai bão lụt và sự cố môi trường biển đã tác động đến công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm, Công ty vừa tiến hành sản xuất vừa lắp đặt thiết bị mới nên một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

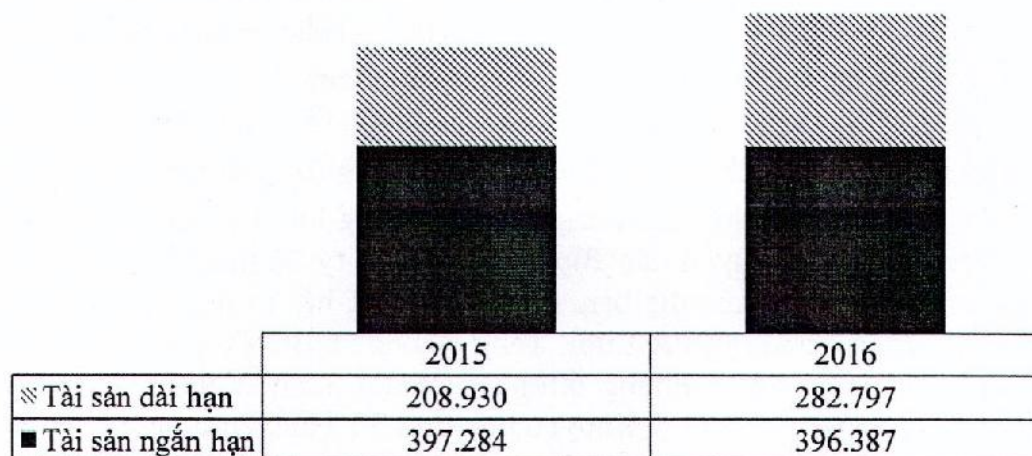
Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	Tăng/Giảm
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.494.066	1.494.393	0,02
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.063	42.777	-2,92
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ/CP	8.714	7.102	-18,50
Cổ tức chi trả/ Vốn điều lệ	%	45%	25%	-44,44
Số lượng lao động	Người	3942	3950	0,20
Thu nhập bình quân	Đồng	6.751.000	7.316.000	8,37

Lưu ý: Cổ tức chi trả năm 2016 được tính trên Vốn điều lệ sau khi được tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### 2.1 Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản qua các năm  
(Đvt: Triệu đồng)

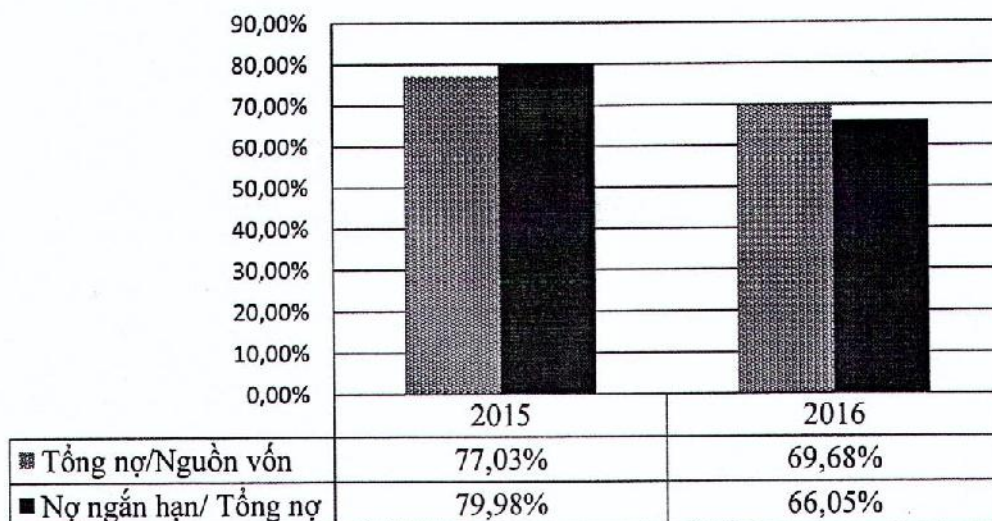


Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 679.185 triệu đồng, tăng 1,12% so với thời điểm đầu kỳ.

Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh trong năm, chiếm 58,4% tổng tài sản của Công ty nhưng tỷ trọng trên tổng tài sản giảm 7,1% so với năm 2015 do trong tài sản dài hạn có mục tài sản cố định tăng gần 90 tỷ đồng so với năm 2015.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả:

**Cơ cấu nguồn vốn qua các năm**  
(Đvt: %)



Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị tổng nợ ở mức 473 tỷ đồng, chiếm 69,68% nguồn vốn của Công ty. Tỷ lệ này đã giảm hơn so với năm 2015, điều này cũng thể hiện những thay đổi khả quan trong cơ cấu quản lý nguồn vốn của Công ty. Tỷ lệ vay nợ ngắn chiếm 66,05% tổng nợ phải trả giảm 3,39% so với năm trước, chứng tỏ Công ty thực hiện tốt việc chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

## 3. Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Ban lãnh đạo chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bước sang năm 2017, tình hình thị trường có nhiều bước chuyển biến nhanh chóng, Ban giám đốc Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên, đẩy mạnh phát triển các đơn hàng mới, nâng cao tỷ lệ hàng FOB, bảo đảm nguồn hàng dồi dào cho hoạt động của các nhà máy May. Chú trọng nâng cao năng suất, giảm chi phí, giảm giờ làm, cải thiện tình hình chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Xây dựng nhanh dự án đầu tư nhà máy May 4 và đưa vào khai thác hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo Công ty đẩy mạnh, tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị tại Sợi và Dệt

Nhuộm đồng thời đầu tư nâng cấp hệ thống phụ trợ khác như: điện, hệ thống xử lý nước thải. Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo hướng ngày càng phù hợp thực tiễn tại Công ty, đảm bảo phát triển ổn định, bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, ổn định, tạo niềm tin cho khách hàng đến làm việc tại Công ty, cũng như toàn thể CBCNV.

Nâng cao chất lượng Dệt Nhuộm, triển khai sản xuất các mẫu vải mới, tìm kiếm thêm khách hàng gia công vải nhằm khai thác tối đa hiệu suất của hệ thống máy mới lắp đặt, đa dạng hóa các loại mặt hàng, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

Cải tiến công tác kinh doanh, cơ cấu lại mặt hàng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất tại các nhà máy. Đảm bảo hàng hóa sản xuất theo đơn đặt hàng, giảm lượng hàng tồn kho.

#### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) là 1.500 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.572 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 56 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 30% vốn điều lệ
- Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 85 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu tính đủ: 46 triệu USD.
- Lao động bình quân 4.043 người.
- Tiền lương bình quân 7,356 trđ/người/tháng.
- Sản lượng Sợi sản xuất: 13.500 tấn (Ne30).
- Sản lượng Vải: 1.200 tấn.
- Sản phẩm hàng dệt kim: 17 triệu sản phẩm.
- Nộp ngân sách: 23,785 tỷ đồng.

#### **IV. Quản trị Công ty:**

##### **1. Hội đồng quản trị Công ty**

##### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Chủ tịch HĐQT	324.588	3,25%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	18.103	0,18%
3	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	209.995	2,10%
4	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập		

##### **1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Công ty không thành lập tiêu ban.

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ qui định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Hàng quý, HĐQT đều thực hiện các báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty thông qua số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào 26/3/2016, 09 phiên họp, bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Đặc biệt, trong năm 2016, được sự ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 81/NQ - HĐQT	18/01/2016	Khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty
02	Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT	03/02/2016	Đánh giá hoạt động sản xuất năm 2015 và kế hoạch 2016 và phê duyệt quỹ lương Tổng Giám đốc.
03	Nghị quyết số 356/NQ – ĐHCĐ	26/03/2016	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
04	Nghị quyết số 363/NQ- HĐQT	28/03/2016	Họp thường thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phong và ông Nguyễn Thanh Tý giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.
05	Nghị quyết số 559/NQ - HĐQT.	13/05/2016	Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II.
06	Nghị quyết số 561,562,563/NQ HĐQT.	- 13/05/2016	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng. Phương án phân phối cổ phiếu cán bộ quản lý và Cam kết giao dịch cổ phiếu phát hành thêm.
07	Nghị quyết số 737/NQ - HĐQT.	24/06/2016	Họp thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu.
08	Nghị quyết số 898/NQ - HĐQT.	08/08/2016	Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý II và Kế hoạch quý III năm 2016.
09	Nghị quyết số 937/NQ-HĐQT	19/08/2016	Thoái phần vốn đầu tư tại Công ty TNHH May Vinatex Hương Trà

10	Nghị quyết số 1161/NQ-HĐQT	24/10/2016	Đánh giá hoạt động sản xuất kinh quý III, sơ kết 9 tháng đầu năm. Báo cáo tình hình thực hiện việc chào bán cổ phần ra ngoài. Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu còn lại.
11	Nghị quyết số 1363/NQ-HĐQT	23/12/2016	Đánh giá tình hình SXKD năm 2016, Kế hoạch SXKD 2017 và một số nội dung báo cáo trước khi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông.

## 2. Thành viên Ban Kiểm soát:

### 2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Bà Nguyễn Hồng Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	6.199
2	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	2.940
3	Ông Hồ Nam Phong	Thành viên Ban Kiểm soát	3.754

### 2.2 Hoạt động Ban Kiểm soát năm 2016:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư, bổ nhiệm cán bộ quản lý, Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng, Thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu, Đánh giá ước kết quả sản xuất kinh doanh và thông qua việc tiến hành Dự án đầu tư nhà máy May tại Phú Đa...

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

### 3.1 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị: 159.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Ông Nguyễn Ngọc Bình đảm nhận nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ tháng 3 năm 2016 do đó thù lao được tính từ tháng 3/2016 tương đương với 09 tháng.

Tổng mức thù lao Ban Kiểm soát: 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Gia Định	Giám đốc Điều hành	215.288	4,31%	309.507	3,1%	Xác nhận mua, bán cổ phiếu

- Thời gian thực hiện giao dịch:

Đợt 1: Từ ngày 20/06/2016 đến ngày 21/06/2016 bán 215.558 cổ phần.

Đợt 2: Từ ngày 01/09/2016 đến ngày 09/09/2016 mua 154.495 cổ phần.

Đợt 3: Từ ngày 16/09/2016 đến ngày 14/10/2016 mua 155.012 cổ phần.

Trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn ông Phạm Gia Định nằm trong danh sách cán bộ chủ chốt được mua thêm 8.331 cổ phần.

#### V. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm)./. *lwl*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS;
- Kế toán trưởng;
- CBTT Website: [www.huegatex.com.vn](http://www.huegatex.com.vn);
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN BÁ QUANG**